

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tiếng Anh 1		
Mã học phần:	71CLAN30023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	242_71CLAN30023_01, 02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản để miêu tả các sự vật, sự việc thuộc các chủ đề thông dụng trong cuộc sống.	Trắc nghiệm và Tự luận	50%	1 - 50	10	PI 2.1
CLO2	Phân loại chính xác các điểm ngữ pháp cơ bản thông qua bài thực hành nói/viết và các bài kiểm tra ngôn ngữ.	Trắc nghiệm và Tự luận	50%	1 - 50	10	PI 2.1

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (40 câu hỏi - 0.2 điểm /1 câu hỏi) - Tổng 8 điểm

Part 1: Choose the correct answer (0.2 mark/ question)

We sometimes _____ books.

- A. read
- B. reading
- C. reads

D. is reading
ANSWER: A

Emily _____ to the disco.

- A. goes**
- B. going**
- C. went**
- D. gone**

ANSWER: A

I _____ to school every day.

- A. go**
- B. goes**
- C. went**
- D. going**

ANSWER: A

She _____ to eat vegetables.

- A. doesn't like**
- B. not like**
- C. not liked**
- D. doesn't liked**

ANSWER: A

I _____ my dinner right now.

- A. am eating**
- B. eating**
- C. eat**
- D. eats**

ANSWER: A

The cat _____ on the roof now.

- A. is sitting**
- B. am sitting**
- C. are sitting**
- D. be sitting**

ANSWER: A

_____ you _____ me with my homework?

- A. Are/helping**
- B. Am/helping**
- C. Is/helping**
- D. Be/helping**

ANSWER: A

What _____ you _____ for dinner tonight?

- A. are/having**
- B. is/having**

C. am/having
D. be/having
ANSWER: A

I _____ to the mall after school.

A. went
B. goed
C. gone
D. am going
ANSWER: A

My brother _____ a bear an hour ago.

A. saw
B. sees
C. seen
D. is seeing
ANSWER: A

_____ Mike visit his grandmother last night?

A. Did
B. Are
C. Does
D. Do
ANSWER: A

Alex did not _____ last weekend.

A. work
B. is working
C. working
D. worked
ANSWER: A

Mr John lived with his three _____ in the countryside.

A. children
B. childs
C. child
D. childrens
ANSWER: A

My mother needs _____ milk to make a cake.

A. some
B. a
C. any
D. many
ANSWER: A

Peter never feels lonely. He has got _____ friends.

A. many

- B. much**
 - C. so much**
 - D. a great deal of**
- ANSWER: A

How _____ apples are there in the basket?

- A. many**
- B. much**
- C. some**
- D. any**

ANSWER: A

Keep quiet! You _____ talk so loudly in here. Everybody is working.

- A. mustn't**
- B. may**
- C. must**
- D. might**

ANSWER: A

When my father was young, he _____ work in the garden for long hours.

- A. could**
- B. can**
- C. will**
- D. should**

ANSWER: A

I think spring is _____ season of the year.

- A. the most beautiful**
- B. beautiful**
- C. very beautiful**
- D. more beautiful**

ANSWER: A

My sister is two years _____ than me.

- A. younger**
- B. young**
- C. so young**
- D. the youngest**

ANSWER: A

I saw it _____ TV.

- A. on**
- B. in**
- C. at**
- D. by**

ANSWER: A

I'm going to my cousin's house _____ Saturday.

- A. on
- B. in
- C. at
- D. by

ANSWER: A

How much milk would you like _____ your tea?

- A. in
- B. on
- C. at
- D. by

ANSWER: A

I usually get up _____ seven o'clock.

- A. at
- B. on
- C. in
- D. by

ANSWER: A

Sometimes it snows _____ winter.

- A. in
- B. on
- C. at
- D. by

ANSWER: A

James is _____ judo in the playground with his friends and he is very excited.

- A. doing
- B. studying
- C. playing
- D. have

ANSWER: A

Keep quiet! Jessica _____ a headache so she is sleeping in her bedroom.

- A. has
- B. plays
- C. studying
- D. does

ANSWER: A

My father is _____ a cup of coffee with his colleague in the living room now.

- A. having
- B. study
- C. doing
- D. plays

ANSWER: A

Williams always _____ breakfast with bread, egg and milk before coming to school.

- A. has
- B. plays
- C. studies
- D. does

ANSWER: A

Tiffany and Rosy usually help their mom _____ the chores at the weekend.

- A. do
- B. play
- C. study
- D. have

ANSWER: A

Part 2: Cloze-test (0.2 mark/ question)

Complete the text with the correct answers A – D.

Tet is a national and (1) _____ festival in Viet Nam. It is occasion for every Vietnamese to be reunited to think (2) _____ their past activities and hope for good luck in the year to come. Before Tet all houses are white washed and (3) _____ with yellow apricot flowers and colorful lanterns. Everybody is looking forward to a more favorable life. On the New Year's Eve, children are smartly dressed. They are hoping to (4) _____ money put in small red envelopes as they are wishing longevity (5) _____ their grandparents and parents.

Blank 1

- A. traditional
- B. modern
- C. music
- D. summer

ANSWER: A

Blank 2

- A. about
- B. to
- C. after
- D. for

ANSWER: A

Blank 3

- A. decorated
- B. decorate
- C. decorates
- D. decorating

ANSWER: A

Blank 4

- A. receive
- B. buy
- C. sell
- D. make

ANSWER: A

Blank 5

- A. for
- B. to
- C. with
- D. from

ANSWER: A

Part 3: Reading (0.2 mark/ question)

Read the article below. Are the sentences below “Right”, “Wrong” or “Doesn’t say”?

Gender equality has been greatly promoted around the world. However, there are still many challenges that women face.

First of all, there are still girls who are forced to get married before the age of 18. In many places, parents may see child marriage as a way to protect daughters from violence. However, many of these young girls become victims of domestic violence. Child marriage also carries serious health risks as young girls are not physically developed to give birth.

Secondly, more than half of the world's uneducated people are women. This means fewer girls than boys go to school or stay long at school. Girls who receive an education are less likely to marry young. They can also have better job skills and can earn higher salaries. Education gives girls the opportunity to have a better life and give back to their communities.

Thirdly, women are often paid less than men. In other words, women have to work longer than men to earn the same amount of money. Differences in career choices might be one reason. Women tend to become nurses, secretaries, or shop assistants, which are low-paying jobs, while men choose high-paying careers as surgeons, airline pilots, or engineers.

Women are still not equal to men in today's society, and governments, organisations and individuals must work together to achieve gender equality.

Child marriage involves a girl under the age of 18.

- A. Right
- B. Wrong
- C. Doesn't say

ANSWER: A

Fewer men than women around the world are educated.

- A. Wrong
 B. Right
 C. Doesn't say
 ANSWER: A

Men work much less than women, but earn much more.

- A. Doesn't say
 B. Wrong
 C. Right
 ANSWER: A

Men's career choices lead to high-paying jobs.

- A. Right
 B. Wrong
 C. Doesn't say
 ANSWER: A

Only individuals must work towards gender equality.

- A. Wrong
 B. Right
 C. Doesn't say
 ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (10 câu hỏi - 0.2 điểm/ câu hỏi) – Tổng 2 điểm

Part 4: Reorder the words below to create full sentences (0.2 mark/ question)

Câu hỏi 1: (0.2 điểm) sleeping/their/rooms/are/in/my/children.

Câu hỏi 2: (0.2 điểm) quickly/the/robber/arrested/the/police.

Câu hỏi 3: (0.2 điểm) makes/mother/my/a/cake/delicious.

Câu hỏi 4: (0.2 điểm) family/with/like/do/you/your/travel/to?

Câu hỏi 5: (0.2 điểm) ate/at/restaurant/dinner/a/Linh/last week.

Câu hỏi 6: (0.2 điểm) is/washing/Minh/her/now/hair.

Câu hỏi 7: (0.2 điểm) My/company/the/weekend/at/work/doesn't.

Câu hỏi 8: (0.2 điểm) not/get/is/she/to/old/married/enough

Câu hỏi 9: (0.2 điểm) Light/can/headaches/pollution/make.

Câu hỏi 10: (0.2 điểm) a/received/Lan/letter/yesterday/her/from/friend.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
--------------	-----------------	------------	---------

I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 – 40	A	0.2	
II. Tự luận		2.0	
Câu hỏi 1	My children are sleeping in their rooms.	0.2	
Câu hỏi 2	The police arrested the robber quickly.	0.2	
Câu hỏi 3	My mother makes a delicious cake.	0.2	
Câu hỏi 4	Do you like to travel with your family?	0.2	
Câu hỏi 5	Linh ate dinner at a restaurant last week.	0.2	
Câu hỏi 6	Minh is washing her hair now.	0.2	
Câu hỏi 7	My company doesn't work at the weekend.	0.2	
Câu hỏi 8	She is not old enough to get married.	0.2	
Câu hỏi 9	Light pollution can make headaches.	0.2	
Câu hỏi 10	Lan received a letter from her friend yesterday.	0.2	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Trưởng bộ môn

TS. Nguyễn Hòa Mai Phương

Giảng viên ra đề

ThS. Phan Thị Thuỳ Trang